

## (7.4)\_ "Bày Tỏ Cách Hiệp Nhất"

*Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy (Gi. 4:24)*

### I. Kinh Thánh

*"<sup>1</sup>Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, <sup>2</sup>cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn. <sup>3</sup>Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, <sup>4</sup>Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật. <sup>5</sup>Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, là Người; <sup>6</sup>Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người. Ấy là lời chứng đã làm đúng kỳ <sup>7</sup>(ta nói thật, không nói dối), vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm Thầy Giảng, làm Sứ Đồ và Giáo Sư cho Dân Ngoại, để dạy họ về đức tin và về lẽ thật" (1Ti. 2:1-7)*

### II. Giải Nghĩa

1. Theo thánh ý của Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện là hình thức bày tỏ tập trung nhất (Sv. C. 1-3).

(1) "trước hết": Gr. πρῶτον [proton] ☛ "chính yếu", "nguyên tắc chính"

(2) "khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn"...

• "khẩn nguyện": Gr. δέσις [deesis] ☛ "nguyện vọng thiết tha"

• "cầu xin": Gr. προσευχή [proseuche] ☛ "sự cầu nguyện", "sự bày tỏ đối với Đức Chúa Trời"

• "kêu van": Gr. ἐντεῦξις [enteuxis] ☛ "sự cầu thay"

• "tạ ơn": Gr. εὐχαριστία [eucharistia] ☛ "việc bày tỏ lòng biết ơn"

(3) "cho mọi người": Gr. πᾶς [pas] ☛ "từng người"

(4) "sự lành": Gr. ἀπόδεκτος [apodektos] ☛ "đẹp ý Đức Chúa Trời"

*"<sup>16</sup>Hãy vui mừng mãi mãi, <sup>17</sup>cầu nguyện không thôi, <sup>18</sup>phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ đối với anh em là như vậy" (1Tê. 5:16-18)*

2. Theo thánh ý của Đức Chúa Trời, mọi sự bày tỏ đều phải được qui chiếu vào sự cứu rỗi và lẽ thật của Ngài trong và qua Đức Chúa Jêsus Christ (Sv. C. 4-5).

(1) "được cứu rỗi": Gr. σώζω [sozo] ☛ "được giải thoát khỏi sự ô tội và án tội"



- (2) “hiều biết lẽ thật”: Gr. ἐπίγνωσις ἀλήθεια [epignosis aletheia] ☛ “hiều biết về qui chuẩn của Đức Chúa Trời”
- (3) “Đấng Trung Bảo”: Gr. μεσίτης [mesites] ☛ “người trung gian”

*“Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu”* (Công. 4:12)

3. Về sự bày tỏ hiệp nhất, tất cả vấn đề đều ở đức tin và lẽ thật (Sv. C. 6-7)
- (1) “đức tin”: Gr. πίστις [pistis] ☛ “sự hiểu biết, tin quyết, và kỳ vọng”
- (2) “lẽ thật”: Gr. ἀλήθεια [aletheia] ☛ “qui chuẩn của Đức Chúa Trời”

*“Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài”* (Hê. 11:6)

*“<sup>4</sup>Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trồng cây mà thôi; <sup>5</sup>chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp têm; <sup>6</sup>chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người”* (Êph. 4:4-6)

### III. Áp Dụng

1. Chỉ có sự cầu nguyện bởi đức tin và theo lẽ thật mới là sự bày tỏ hiệp nhất và duy nhất đẹp ý Đức Chúa Trời!
- “Vả, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, <sup>2</sup>cho các vua, cho hết thầy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn. <sup>3</sup>Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta”* (1Ti. 2:1-4)
2. Lẽ thật chứ không phải là chuyện huyền!
- “Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật”* (1Ti. 2:4)
3. Đức tin chứ không phải là kinh nghiệm!
- “<sup>6</sup>Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người. Ấy là lời chứng đã làm đúng kỳ <sup>7</sup>(ta nói thật, không nói dối), vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm Thầy Giảng, làm Sứ Đồ và Giáo Sư cho Dân Ngoại, để dạy họ về đức tin và về lẽ thật”* (1Ti. 2:6-7)

